TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2025/DS-ST
Ngày: 06-5-2025
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lệ Mỹ ;

2. Bà Lê Thị Phương Dung.

-***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 754/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2024 về "tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2025/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trương Đức K, sinh năm 1982 – Chủ hộ kinh doanh K; địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1989; địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 22/11/2024).

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1968; địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Đại diện nguyên đơn ông Nguyễn Thanh T, có mặt; bị đơn bà Nguyễn Thị Tuyết M đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 01/11/2024, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn và đại diện nguyên đơn thống nhất trình bày*:**

Nguyên giữa nguyên đơn và bà Nguyễn Thị Tuyết M có mối quan hệ mua bán thức ăn gia cầm, hai bên có giao dịch mua bán cám nhiều lần, có khi thì bà M trả tiền mặt, có khi thì ghi nợ lại. Đến ngày 17/02/2023 thì hai bên chốt số nợ mà bà M còn nợ của nguyên đơn, bà M lập giấy xác nhận nợ thể hiện nội dung, xác nhận đến ngày 17/02/2023 thì bà M còn nợ ông Trương Đức K – Chủ hộ kinh doanh K số tiền 90.905.000 đồng; bà M cam kết trả số tiền trên trong thời hạn từ ngày 17/02/2023 đến ngày 30/02/2023; nếu quá thời gian trên mà bà M không thanh toán số tiền thì bà M đồng ý trả tiền lãi 1% trên số tiền đang nợ. Tuy nhiên sau đó bà M không thanh toán số tiền nêu trên theo như cam kết, nhiều lần nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán nhưng bà M hẹn lần hẹn lượt cho đến nay không trả.

Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu:

Yêu cầu bà M phải trả cho ông Trương Đức K – Chủ hộ kinh doanh K tổng số tiền là 108.258.764 đồng trong đó tiền gốc là 90.905.000 đồng theo giấy xác nhận nợ ngày 17/02/2023 và tiền lãi từ ngày 01/3/2023 cho đến tháng 2 năm 2025 là 23 tháng với số tiền là 90.905.000 đồng x 23 tháng x 0.83% = 17.353.764 đồng.

Ngoài ra, nguyên đơn không có ý kiến gì khác.

**** Tại biên bản lấy lời khai ngày 04/3/2025 bị đơn Nguyễn Thị Tuyết M trình bày:***

Bà M và ông Trương Đức K có mối quan hệ mua bán thức ăn gia cầm, sinh sống cùng xã Long Hòa; trước đây bà M có chăn nuôi gà nên có liên hệ hộ kinh doanh K Huyền do ông Trương Đức K làm chủ để mua cám, bà M mua cám nhiều lần và còn nợ lại số tiền hơn 100.000.000 đồng, sau đó bà M có thanh toán cho ông K được một số tiền và còn nợ lại số tiền 90.905.000 đồng; vì vậy ngày 17/02/2023 bà M làm bản cam kết xác nhận đến ngày 17/02/2023 bà M còn nợ doanh nghiệp tư nhân K Huyền số tiền 90.905.000 đồng và cam kết trả trong thời hạn từ ngày 17/02/2023 đến ngày 30/02/2023. Bà M trình bày sau khi lập giấy xác nhận nợ thì bà M có thanh toán cho nguyên đơn hơn 47.000.000 đồng (số tiền cụ thể thì không nhớ vì lâu quá rồi) và còn nợ lại hơn 43.000.000 đồng. Bà M xác định chữ ký trong giấy xác nhận nợ là của mình và xác định hiện chỉ còn nợ nguyên đơn hơn 43.000.000 đồng chứ không phải 90.905.000 đồng như nguyên đơn trình bày.

Ngoài ra, bị đơn không có ý kiến gì khác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng có ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình tố tụng cũng như diễn biến tại phiên tòa, Thẩm phán,Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, công khai chứng cứ, hòa giải, xét xử đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt là đã tự từ bỏ quyền lợi của mình. Không kiến nghị khắc phục, bổ sung thủ tục tố tụng.

Về nội dung vụ án: Quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản". Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa cho thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn ông Trương Đức K – Chủ hộ kinh doanh K khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Tuyết M trả tổng số tiền 108.258.764 đồng trong đó tiền gốc là 90.905.000 đồng và tiền lãi là 17.353.764 đồng. Bà Nguyễn Thị Tuyết M có nơi cư trú tại địa chỉ ấp L, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn ông Nguyễn Thanh T có mặt, bị đơn bà Nguyễn Thị Tuyết M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Tuyết M trả số tiền gốc là 90.905.000 đồng theo giấy xác nhận nợ lập ngày 17/02/2023 và tiền lãi từ ngày 01/3/2023 cho đến tháng 2 năm 2025 là 17.353.764 đồng. Trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì bị đơn không đồng ý.

Hội đồng xét xử xét thấy, giấy xác nhận nợ do nguyên đơn cung cấp là bản chính. Theo giấy xác nhận nợ đề ngày 17/02/2023 thể hiện thì bà Nguyễn Thị Tuyết M còn nợ nguyên đơn số tiền 90.905.000 đồng và cam kết trả số nợ trên trong khoảng thời gian từ ngày 17/02/2023 đến ngày 30/02/2023. Bị đơn thừa nhận chữ ký trong giấy xác nhận nợ là của bị đơn. Từ đó có cơ sở xác định

giữa nguyên đơn và bị đơn có giao dịch mua bán cám và bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 90.905.000 đồng là có thật.

Quá trình tham gia tố tụng Tòa án cho bà M tiếp cận chứng cứ là bản xác nhận nợ và bị đơn bà M cũng thừa nhận bà có lập giấy xác nhận nợ và chữ ký trong giấy xác nhận nợ là của bị đơn; đây là tình tiết không phải chứng minh theo Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà M cho rằng sau khi lập giấy xác nhận nợ này thì bà M có trả cho nguyên đơn số tiền hơn 47.000.000 đồng (số tiền cụ thể thì không nhớ vì lâu quá rồi) và còn nợ lại hơn 43.000.000 đồng, tuy nhiên bị đơn không cung cấp được chứng cứ chứng minh việc bị đơn đã thanh toán tiền cho nguyên đơn. Vì vậy lời trình bày của bị đơn là không có cơ sở chấp nhận. Lời trình bày của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

Việc bà M không thanh toán số tiền 90.905.000 đồng cho nguyên đơn khi đến hạn thanh toán là vi phạm nghĩa vụ trả tiền của bên mua quy định tại các Điều 430 và 440 Bộ luật Dân sự năm 2015. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán tổng số tiền 108.258.764 đồng trong đó tiền gốc là 90.905.000 đồng và tiền lãi là 17.353.764 đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Quan điểm về nội dung vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 430 và 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trương Đức K – Chủ hộ kinh doanh K đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Tuyết M về việc "tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản".

Buộc bà Nguyễn Thị Tuyết M có trách nhiệm thanh toán cho ông Trương Đức K – Chủ hộ kinh doanh K tổng số tiền 108.258.764 đồng (một trăm lẻ tám triệu hai trăm năm mươi tám ngàn bảy trăm sáu mươi bốn đồng) trong đó tiền gốc là 90.905.000 đồng và tiền lãi là 17.353.764 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Tuyết M phải chịu số tiền 5.412.938 đồng (năm triệu bốn trăm mười hai ngàn chín trăm ba mươi tám đồng).

Hoàn trả cho ông Trương Đước K - Chủ hộ kinh doanh K số tiền 2.744.573 đồng (hai triệu bảy trăm bốn mươi bốn ngàn năm trăm bảy mươi ba đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0007201 ngày 16 tháng 12 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

3. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án (06/5/2025).

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt, niêm yết theo quy định pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CC THA DS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Tuyết